

VẬN DỤNG CẤU TRÚC BÀI HỌC THEO KIỂU DẠY HỌC NEU VẤN ĐỀ KHI SỬ DỤNG “HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP” NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ, CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Nguyễn Quốc Pháp*
Trường Đại học Tây Bắc

Tác giả liên hệ: Email: quocphaptb@gmail.com

Ngày nhận bài: 04-5-2017, ngày nhận bài sửa: 01-10-2017; ngày duyệt đăng: 17-01-2019

TÓM TẮT

Sử dụng “Hồ Chí Minh toàn tập” trong dạy học nêu vấn đề là nguyên tắc cơ bản của lí luận dạy học lịch sử. Từ những kết quả nghiên cứu lí luận, bài viết làm rõ việc vận dụng cấu trúc bài học theo kiểu dạy học nêu vấn đề khi sử dụng “Hồ Chí Minh toàn tập” nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng bài học lịch sử. Các kết quả nghiên cứu đã được kiểm nghiệm qua hoạt động thực nghiệm sư phạm khi dạy học phần lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945 ở trường trung học phổ thông.

Từ khóa: chất lượng bài học lịch sử, dạy học nêu vấn đề, Hồ Chí Minh toàn tập.

1. Mở đầu

Đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học Lịch sử ở trường phổ thông đang là vấn đề đặt ra cấp thiết. Làm thế nào để khắc phục những yếu kém về phương pháp, chất lượng dạy học bộ môn Lịch sử đang thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà giáo dục. Trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông, dạy học nêu vấn đề đã được rất nhiều giáo viên quan tâm, vận dụng hiệu quả. Sử dụng tài liệu tham khảo nói chung, “Hồ Chí Minh toàn tập” nói riêng là nguyên tắc của lí luận dạy học bộ môn. Tuy nhiên, làm thế nào để vận dụng hiệu quả cấu trúc bài học theo kiểu dạy học nêu vấn đề khi sử dụng “Hồ Chí Minh toàn tập” nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng bài học lịch sử vẫn là một câu hỏi còn đang bỏ ngỏ. Trong quá trình triển khai thực hiện đề tài Luận án Tiến sĩ, chúng tôi đặc biệt quan tâm và xem đây là một trong những biện pháp quan trọng nhằm đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học phần Lịch sử Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1945. Kết quả thực nghiệm sư phạm đã bước đầu khẳng định ý nghĩa của việc vận dụng cấu trúc bài học theo kiểu dạy học nêu vấn đề khi sử dụng “Hồ Chí Minh toàn tập” trong việc nâng cao hiệu quả, chất lượng bài học Lịch sử, góp phần nâng cao chất lượng dạy học bộ môn.

2. Quan niệm về dạy học nêu vấn đề

Theo các nhà giáo dục Lịch sử, dạy học nêu vấn đề không phải là một phương pháp dạy học cụ thể mà là nguyên tắc chỉ đạo việc tiến hành nhiều phương pháp dạy

* Email: quocphaptb@gmail.com

học. Nó được vận dụng trong tất cả các khâu của giờ học và là một kiểu dạy học. Dạy học nêu vấn đề có ý nghĩa quan trọng trong việc phát huy tính tích cực, chủ động (nhất là trong tư duy) của học sinh. Do vậy, đây cũng được xem là cơ sở để đạt được hiệu quả tối ưu trong việc thực hiện mục đích bài học, nhất là mục đích phát triển năng lực cho học sinh.

Dạy học nêu vấn đề bao gồm nhiều thành tố: trình bày nêu vấn đề, tình huống có vấn đề và bài tập (câu hỏi) nêu vấn đề. Vận dụng những thành tố này vào triển khai một bài học Lịch sử, các nhà giáo dục đã định hình được cấu trúc bài học theo kiểu dạy học nêu vấn đề.

Những nghiên cứu lí luận và thực tiễn cho thấy, so với cấu trúc bài học truyền thống, vận dụng cấu trúc bài học theo kiểu dạy học nêu vấn đề có ưu thế đặc biệt trong việc nâng cao hiệu quả, chất lượng bài học Lịch sử. Về cơ bản cấu trúc bài học theo kiểu dạy học nêu vấn đề gồm những công việc chính sau:

Đặt mục đích học tập trước khi học sinh nghiên cứu bài mới (dẫn dắt học sinh vào tình huống có vấn đề);

Nêu câu hỏi (bài tập) nêu vấn đề;

Tổ chức học sinh giải quyết vấn đề (kết hợp đặt câu hỏi gợi mở, trình bày nêu vấn đề, tổ chức trao đổi đàm thoại...);

Kiểm tra hoạt động nhận thức của học sinh.

Có thể nói, triệt để vận dụng cấu trúc bài học theo kiểu dạy học nêu vấn đề là biện pháp quan trọng nhằm đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đáp ứng đầy đủ những yêu cầu của việc chuyển đổi phương pháp dạy học sang tiếp cận mục tiêu phát triển năng lực học sinh. Tuy nhiên, một vấn đề đặt ra là các bài học trong sách giáo khoa thường không đủ dữ liệu để giáo viên thiết kế bài học theo kiểu dạy học nêu vấn đề. Để giải quyết điều này, sử dụng tài liệu nói chung, “Hồ Chí Minh toàn tập” nói riêng là một giải pháp hợp lí. Với những giá trị khoa học và giá trị giáo dục của mình, “Hồ Chí Minh toàn tập” là cơ sở giúp giáo viên xây dựng và tổ chức hiệu quả bài học theo kiểu dạy học nêu vấn đề.

3. Vận dụng cấu trúc bài học theo kiểu dạy học nêu vấn đề khi sử dụng “Hồ Chí Minh toàn tập”

3.1. Sử dụng linh hoạt tài liệu trong “Hồ Chí Minh toàn tập” để tạo tình huống có vấn đề

Trong công trình “Dạy học nêu vấn đề”, I.I.a Lecne (1977) đã dẫn ra ý kiến của nhà giáo dục X. L. Rubinstêin: “Tư duy thường bắt đầu từ một vấn đề hay một câu hỏi, từ sự ngạc nhiên hay sự thắc mắc, từ sự mâu thuẫn. Tình huống có vấn đề như thế có tác dụng lôi cuốn cá nhân vào quá trình tư duy” (tr. 25). Tình huống có vấn đề là sự trở ngại về trí tuệ của con người, xuất hiện khi người đó chưa biết cách giải thích hiện tượng, sự kiện của quá trình thực tại. Theo I. I.a Lecne (1977), đó “là một khó khăn được chủ

thể ý thức rõ ràng hay mơ hồ mà muốn khắc phục thì phải tìm tòi những tri thức mới, những phương thức hành động mới.” (tr. 25) Nhận thức được tính có vấn đề là bước đầu tiên của quá trình tư duy sáng tạo. Điều đó đưa học sinh vào một quá trình hoạt động khám phá không ngừng để thỏa mãn nhu cầu hiểu biết.

Sử dụng tài liệu tham khảo nói chung, “Hồ Chí Minh toàn tập” nói riêng, tạo tình huống có vấn đề là một nguyên tắc của lí luận dạy học bộ môn. Tính có vấn đề có thể nảy sinh khi xuất hiện những tài liệu sự kiện mới, khác biệt so với vốn hiểu biết, thói quen suy nghĩ của học sinh. Qua đó, kích thích ở các em ham muốn được khám phá, làm chủ kiến thức, phát triển năng lực giải quyết, tìm hiểu các vấn đề lịch sử. Việc tạo tình huống vào đầu giờ học phải đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ bài học, phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh; đồng thời cũng phải nêu ra được những nhiệm vụ cụ thể mà học sinh phải thực hiện để giải quyết vấn đề.

Ví dụ, khi dạy học Bài 16: “Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa Tháng Tám (1939-1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời”, thay vì cách mở đầu bài học thông thường, giáo viên có thể nêu vấn đề như sau:

Các em ạ, khi nói về Cách mạng Tháng Tám ở nước ta, có ý kiến cho rằng: Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thắng lợi nhanh chóng là do diễn ra trong điều kiện trống vắng về quyền lực (đây là một sự ăn may).

Tuy nhiên, trong Lời giới thiệu Tập 3 của bộ Hồ Chí Minh (2011) toàn tập, các nhà nghiên cứu đã khẳng định: Đảng ta và Hồ Chí Minh đã tích cực “định ra đường lối chiến lược, sách lược.. xây dựng lực lượng, xác định thời cơ, thúc đẩy thời cơ chín muồi và chớp thời cơ để giành thắng lợi cho cách mạng”. (tr. VII)

Để biết trong hai nhận định trên, nhận định nào đúng, nhận định nào sai, thầy mời các em hãy trở lại với quá trình vận động và phát triển của cách mạng Việt Nam từ năm 1939 đến năm 1945 dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chí Minh qua nội dung bài học: Bài 16. “Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa Tháng Tám (1939-1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời”.

Cách nêu vấn đề như trên đã đặt học sinh trước hai ý kiến mâu thuẫn, trái ngược nhau về Cách mạng Tháng Tám. Tuy nhiên, với vốn hiểu biết đã có, học sinh không thể giải quyết thỏa đáng vấn đề trên. Để có được câu trả lời chính xác, đầy đủ, các em buộc phải đi vào tìm hiểu nội dung bài học, tìm kiếm thông tin, phân tích và đánh giá từng sự kiện để khám phá xem, từ năm 1939 đến năm 1945, trong bối cảnh thế giới và trong nước có nhiều biến chuyển mạnh mẽ, Đảng và Hồ Chí Minh đã làm những gì để tích cực chuẩn bị về mọi mặt, xác định thời cơ và chớp thời cơ lãnh đạo quần chúng vùng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Việc tạo tình huống có vấn đề ở đầu bài đồng thời cũng định hướng học sinh vào giải quyết những nhiệm vụ nhận thức chính của bài học. Các em thường xuyên phải suy nghĩ, chọn lọc thông tin, phân tích, đánh giá từng sự kiện để giải quyết vấn đề đã nêu ra. Đó là cơ sở để phát triển ở học sinh khả năng thu thập và xử lí thông tin, tái hiện các sự kiện lịch sử, đánh giá các sự kiện theo quan điểm lịch sử... góp phần phát triển năng lực nhận thức, giải

quyết vấn đề và giáo dục thái độ cho các em. Vấn đề nêu ra cũng đặt học sinh trước câu hỏi về vai trò của Đảng và Hồ Chí Minh đối với thành công của Cách mạng Tháng Tám (1945).

3.2. Sử dụng tài liệu trong “Hồ Chí Minh toàn tập” để thiết kế các bài tập nêu vấn đề

Các nhà giáo dục lịch sử khẳng định *bài tập nêu vấn đề* (hay còn gọi là bài tập nhận thức) là một trong những thành tố quan trọng của dạy học nêu vấn đề. Bài tập nêu vấn đề là vấn đề được đặt ra trong quá trình nhận thức một sự kiện lịch sử mà việc giải quyết nó góp phần đạt được mục tiêu bài học. Bài tập nêu vấn đề đặt ra cho học sinh khi các em chưa biết cách hoàn thành và kết quả, nhưng có thể giải quyết được với những điều kiện đã cho và được cung cấp. Theo I. Ia Lecne (1968), bài tập nêu vấn đề là “bài tập mà việc đọc lập giải quyết nó sẽ dẫn đến chỗ tạo ra sự hiểu biết mới về lịch sử xã hội bằng những phương thức giải quyết mới mà trước đó học sinh chưa biết... Nội dung của bất kì bài tập nào cũng là một vấn đề, thể hiện sự mâu thuẫn giữa điều đã biết và điều chưa biết”. (tr. 21)

Theo các nhà giáo dục Lịch sử, bài tập nhận thức – bài tập nêu vấn đề thường được diễn đạt dưới dạng câu hỏi hoặc có những ý kiến khác nhau về một sự kiện, vấn đề lịch sử mà giáo viên đưa ra cho học sinh đánh giá. Lí luận và thực tiễn dạy học cũng chỉ ra rằng, việc sử dụng “Hồ Chí Minh toàn tập” để xây dựng những bài tập nhận thức có một ý nghĩa đặc biệt. Tài liệu lịch sử trong “Hồ Chí Minh toàn tập” phản ánh sinh động và cụ thể nhiều sự kiện lịch sử, là nguồn cung cấp kiến thức quan trọng để học sinh giải quyết những vấn đề trong nhận thức. Kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn cho thấy, khi dạy học phần Lịch sử Việt Nam (1919-1945), việc sử dụng “Hồ Chí Minh toàn tập” xây dựng những bài tập nhận thức có một vai trò rất quan trọng. Điều này sẽ cuốn hút học sinh vào các hoạt động tư duy, tạo hứng thú học tập và đạt được hiệu quả tối ưu hơn trong dạy học. Nói cách khác, sử dụng “Hồ Chí Minh toàn tập” thiết kế các bài tập nhận thức có ý nghĩa quan trọng trong việc hoàn thành mục đích bài học, thực hiện mục tiêu phát triển năng lực học sinh.

Ví dụ, ở bài học trên, khi dạy học mục 3 (phần II). *Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941)*, để giúp học sinh nhận thức và hiểu sâu sắc hơn chủ trương chuyên hướng đường lối lãnh đạo cách mạng Việt Nam, giáo viên có thể thiết kế bài tập nhận thức sau:

Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, Hồ Chí Minh đã khẳng định: trong Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5-1941), “Vấn đề chính là nhận định cuộc cách mạng trước mắt của Việt Nam là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc”. Từ nhận định trên, em hãy cho biết Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

Để giải quyết bài tập nhận thức trên, học sinh không chỉ vận dụng kiến thức đã học, những hiểu biết của bản thân mà còn phải tìm hiểu nội dung kiến thức bài học, phân tích những nội dung của Hội nghị Trung ương 8 (5-1941) để đánh giá, rút ra nhận xét về ý nghĩa của Hội nghị trong việc hoàn chỉnh chủ trương đề ra từ Hội nghị Trung ương tháng 11-1939, một sự hoàn thiện về đường lối lãnh đạo có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám.

Trả lời được câu hỏi nêu ra, không chỉ giúp học sinh nắm vững một trong những kiến thức quan trọng của bài học, hiểu được quá trình chuẩn bị tích cực về đường lối lãnh đạo của Đảng và Hồ Chí Minh cho Cách mạng Tháng Tám; thấy được mối liên hệ kế thừa, phát triển giữa các sự kiện; qua đó rèn luyện khả năng phân tích, tổng hợp, hình thành năng lực đánh giá về các sự kiện lịch sử, vận dụng kiến thức đã học vào nhận thức những kiến thức lịch sử mới. Đó còn có ý nghĩa quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu giáo dục tình cảm cho học sinh, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh trong bài học.

Việc giải quyết bài tập như trên sẽ có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển ở học sinh năng lực nhận thức lịch sử, đặc biệt năng lực tư duy: phân tích, tổng hợp, đánh giá các sự kiện lịch sử, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề; khả năng làm việc với tài liệu học tập. Đồng thời, qua đó cũng góp phần giáo dục tình cảm, lòng biết ơn của học sinh đối với Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, có nhận thức quan trọng về tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. Ở đây, quá trình nhận thức của học sinh không rơi vào bị động, tiếp nhận xuôi chiều. Các em tích cực tư duy, làm chủ kiến thức dưới sự điều khiển, tổ chức của giáo viên.

3.3. *Hướng dẫn học sinh sử dụng “Hồ Chí Minh toàn tập” như một dữ kiện lịch sử để giải quyết vấn đề*

I. Ia Lecne (1977) khẳng định: “bất cứ lúc nào và bất kì ở đâu, năng lực sáng tạo đều nảy sinh và phát triển trong quá trình giải quyết các vấn đề” (tr. 34). Các hoạt động nhận thức, giải quyết vấn đề đảm bảo học sinh lĩnh hội một cách sáng tạo các tri thức và phương thức hoạt động. Qua đó, các năng lực nhận thức (đặc biệt là tư duy) và hành động của các em cũng từng bước được hình thành và phát triển đầy đủ. Do đặc điểm, tính chất của mình, “Hồ Chí Minh toàn tập” có thể được sử dụng như một nguồn sử liệu quan trọng để tổ chức cho học sinh giải quyết vấn đề đã nêu ra. Yêu cầu đặt ra là giáo viên cần kết hợp khéo léo việc tổ chức hoạt động nhận thức tích cực, độc lập của HS với thông báo kiến thức khoa học, phong phú của người thầy.

Nêu câu hỏi gợi mở – hướng dẫn học sinh tìm kiếm thông tin

Để tổ chức cho học sinh giải quyết vấn đề trong quá trình nghiên cứu kiến thức, giáo viên cần đưa ra các câu hỏi gợi mở, tìm kiếm từng phần để giúp các em tìm kiếm thông tin giải quyết từng nội dung mà câu hỏi nêu vấn đề đặt ra ở đầu bài. Khi từng vấn đề nhỏ lần lượt được giải quyết, cũng là lúc học sinh giải quyết được vấn đề lớn của toàn bài đồng thời nắm vững toàn bộ nội dung cơ bản của bài học. Câu hỏi gợi mở có tác dụng quan trọng trong việc kích thích, định hướng cho học sinh tích cực, chủ động tìm kiếm những thông tin, dữ kiện cụ thể.

Ở ví dụ đã nêu trên, đối với câu hỏi nêu vấn đề đã đặt ra ở đầu bài, dưới sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên, học sinh phải từng bước đi sâu tìm hiểu xem, từ năm 1939 đến năm 1945, tình hình thế giới và trong nước có những thay đổi như thế nào? Đảng ta và Hồ Chí Minh đã làm những gì để tích cực chuẩn bị về đường lối, lực lượng, xác định và chớp thời cơ phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Giáo viên có thể sử dụng ngay những dữ kiện đã nêu ra hoặc qua những tài liệu lịch sử trong “Hồ Chí Minh toàn tập” để đưa ra các câu hỏi gợi mở. Ví dụ ở mục II. *Phong trào giải phóng dân tộc từ tháng 9-1939 đến tháng 3 năm 1945*, để tìm hiểu quá trình chuẩn bị về đường lối cách mạng của Đảng và Hồ Chí Minh, giáo viên có thể nêu câu hỏi gợi mở như sau:

Muốn cách mạng thành công, trước hết Đảng ta phải đấu tranh “định ra đường lối chiến lược, sách lược” đúng đắn. Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã đặt nhiệm vụ đánh đổ đế quốc, phong kiến, giành độc lập dân tộc lên hàng đầu. Tuy nhiên trong Luận cương tháng 10-1930 lại nhấn mạnh nhiệm vụ đấu tranh giai cấp. Theo các em, vấn đề này đã được đặt ra và giải quyết như thế nào trong Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (11 năm 1939) và Hội nghị Trung ương 8 (5-1941)?

Gợi ý trên, giúp cho học sinh biết huy động những kiến thức đã học, theo dõi nội dung của hai Hội nghị, tìm kiếm thông tin, phân tích, đánh giá sự kiện để hiểu được quá trình xác định lại, hoàn chỉnh chủ trương, đường lối cách mạng Việt Nam của Đảng ta và Hồ Chí Minh; đánh giá được ý nghĩa của Hội nghị Trung ương tháng 11 năm 1939 và Hội nghị Trung ương 8, tháng 5 năm 1941 đối với sự thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám (1945). Nhờ đó, khả năng tìm kiếm thông tin, phân tích, tổng hợp các sự kiện lịch sử của học sinh được hình thành và phát triển. Các em biết xác lập mối liên hệ giữa các sự kiện, đánh giá và rút ra các kết luận lịch sử. Trả lời được câu hỏi đặt ra sẽ giúp học sinh có được nhận thức đúng đắn tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc, về vai trò của Đảng và Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám.

Khi tổ chức cho học sinh tìm hiểu mục 3 (của phần III). *Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945*, bên cạnh việc xây dựng bài tập nêu vấn đề như đã trình bày ở phần trên, giáo viên có thể sử dụng lại những dữ kiện đề nêu ra các câu hỏi gợi mở giúp học sinh đi sâu tìm hiểu vấn đề. Cụ thể, giáo viên có thể trình bày:

Bên cạnh quân bị đầy đủ về mặt đường lối và lực lượng, việc “xác định thời cơ... và chớp thời cơ” có ý nghĩa quyết định tới sự thành công của cách mạng. Vậy các em hãy tìm hiểu xem, đến giữa tháng 8 năm 1945, tình hình thế giới có những thay đổi đặc biệt gì? Những thay đổi đó có ý nghĩa như thế nào với cách mạng Việt Nam?... Trước tình hình đó, Đảng và Hồ Chí Minh đã có những quyết định như thế nào?

Việc nêu ra câu hỏi trên giúp học sinh có định hướng, đi sâu làm rõ tình hình nguy khốn của phát xít Nhật trước những đòn tấn công dồn dập của quân Đồng minh; tình cảnh quân đội Nhật ở Đông Dương và Chính phủ thân – Nhật Trần Trọng Kim khi Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Kết hợp với nội dung bản “Quân lệnh số 1”, “Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa”, giáo viên giúp học sinh thấy rõ Đảng ta và Hồ Chí Minh đã khẳng định “Giờ tổng khởi nghĩa đã đến!”, “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến... Chúng ta không thể chậm trễ”.

Những câu hỏi gợi mở nêu trên đã gợi ý cho học sinh tìm kiếm đúng những thông tin cần thiết để trả lời cho những câu hỏi, giải quyết vấn đề nêu ra ở đầu bài. Qua đó, thúc đẩy

các em hoạt động, tư duy một cách tích cực để nắm vững nội dung bài học, hiểu đúng bản chất của các sự kiện. Điều này cũng góp phần quan trọng vào thực hiện mục tiêu bài học về việc phát triển ở học sinh khả năng tìm kiếm thông tin, phân tích và khái quát hóa, năng lực tư duy và đánh giá các sự kiện, vận dụng kiến thức vào xem xét các vấn đề lịch sử.

Sử dụng tài liệu lịch sử trong “Hồ Chí Minh toàn tập” để hướng dẫn học sinh khai thác thông tin

Trong dạy học nêu vấn đề, ngoài việc nêu ra vấn đề, nêu các câu hỏi gợi mở để giải quyết từng vấn đề nhỏ trong vấn đề lớn đã được nêu ra thì công việc tổ chức cho học sinh tìm kiếm thông tin trả lời các câu hỏi, giải quyết vấn đề cũng rất quan trọng. Nguyễn Thị Côi, (2006) đã khẳng định: “Ở đây, việc kết hợp chặt chẽ giữa trình bày nêu vấn đề với phương pháp nghiên cứu học tập có ý nghĩa rất lớn. Nó sẽ đảm bảo cho học sinh có nguồn dữ kiện phong phú để rút ra các kết luận xác đáng”. (tr. 100).

Việc tổ chức cho học sinh tìm kiếm thông tin, giải quyết các câu hỏi nêu vấn đề phải bám sát vào nội dung bài học, sách giáo khoa. Tuy nhiên, cần quan tâm đặc biệt đến việc sử dụng các nguồn tài liệu tham khảo khác trong đó có “Hồ Chí Minh toàn tập”. Với những đặc điểm của mình, việc sử dụng tài liệu trong “Hồ Chí Minh toàn tập” có ý nghĩa quan trọng trong việc cung cấp thông tin, phát triển ở học sinh khả năng tìm kiếm và xử lý thông tin, phân tích, tổng hợp vấn đề, sử dụng tài liệu trong học tập, đặc biệt là góp phần phát triển năng lực tự học cho các em.

Ví dụ, ở bài học nói trên, khi dạy học phần *I – Tình hình Việt Nam trong những năm 1939-1945*. Giáo viên có thể sử dụng đoạn trích trong “Hồ Chí Minh toàn tập” kết hợp với câu hỏi gợi ý giúp học sinh tìm kiếm và khai thác thông tin. Cụ thể, giáo viên có thể giới thiệu:

Giữa năm 1941, trong bài viết “Kính cáo đồng bào”, Hồ Chí Minh đã viết: “Pháp đã mất nước cho Đức. Thế lực của chúng ở ta đã điều tàn. Song đối với chúng ta, chúng tăng sưu tăng thuế để vơ vét tài sản. Chúng khùng bố trắng để giết hại nhân dân. Đối với ngoài, chúng im hơi lặng tiếng, cắt đất cho Xiêm, chúng quỳ gối chấp tay đầu hàng Nhật Bản. Dân ta một cổ hai tròng. Đã làm trâu ngựa cho Tây, lại làm nô lệ cho Nhật” (Hồ Chí Minh toàn tập, 2011, tr. 229). Kết hợp với tìm hiểu nội dung sách giáo khoa, em hãy cho biết từ năm 1939 đến năm 1945, tình hình thế giới thay đổi như thế nào? Tình hình chính trị, xã hội Việt Nam có gì đặc biệt?

Qua nội dung đoạn trích trên, kết hợp với nội dung sách giáo khoa, học sinh có được những thông tin đầy đủ và chính xác về tình hình chính trị, xã hội Việt Nam từ năm 1939 đến năm 1945. Nhân dân ta phải chịu cảnh “một cổ hai tròng”; thực dân Pháp với phát xít Nhật vừa mâu thuẫn, xung đột với nhau, vừa câu kết khùng bố, bóc lột, đẩy nhân dân Việt Nam tới cảnh khốn cùng, chỉ còn một con đường duy nhất là vùng lên đánh đổ các thế lực thực dân – phát xít để tìm đường sống. Đây cũng là một trong những dấu hiệu của tình thế cách mạng.

Có thể thấy rằng việc sử dụng các đoạn trích trong “Hồ Chí Minh toàn tập” để tổ chức cho học sinh tìm kiếm, khai thác thông tin, trả lời cho các vấn đề, câu hỏi đã nêu ra có ý nghĩa quan trọng trong việc giúp các em nắm vững những kiến thức cơ bản của bài học,

hiểu sâu sắc các sự kiện, vấn đề lịch sử. Đây còn là cơ sở để giúp học sinh phát triển khả năng sử dụng tài liệu trong học tập; góp phần quan trọng vào việc phát triển năng lực nhận thức (đặc biệt là năng lực tư duy), năng lực sử dụng kiến thức, đặt ra và giải quyết các vấn đề trong học tập. Ngoài ra, điều này còn có ý nghĩa quan trọng trong việc giáo dục tình cảm của học sinh đối với Đảng và Hồ Chí Minh, giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh trong nhà trường.

Sử dụng tài liệu trong “Hồ Chí Minh toàn tập” tổ chức trao đổi thảo luận, rút ra kết luận khái quát về các vấn đề lịch sử

Để giúp học sinh giải quyết thỏa đáng những vấn đề nhận thức trong dạy học lịch sử, một trong những yêu cầu đặt ra với giáo viên là phải thường xuyên tổ chức cho các em trao đổi, thảo luận, rút ra các kết luận khoa học. Hoạt động trao đổi, thảo luận không thể tách rời việc sử dụng tài liệu nói chung, “Hồ Chí Minh toàn tập” nói riêng. Các nhà giáo dục lịch sử đã khẳng định tầm quan trọng của việc sử dụng tài liệu tổ chức trao đổi, thảo luận trong việc phát triển năng lực nhận thức lịch sử cho học sinh. Những kết luận khoa học chỉ được rút ra khi những vấn đề nhận thức được giải quyết, học sinh trả lời thỏa đáng những câu hỏi đặt ra đầu giờ học. Vấn đề đặt ra là cần dựa vào những cơ sở, tài liệu vững chắc để giúp học sinh tự rút ra các kết luận khoa học.

Việc trao đổi, thảo luận diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau như trao đổi thảo luận nhằm tái hiện kiến thức; trao đổi thảo luận nhằm phân tích và khái quát hóa; trao đổi, thảo luận nhằm tìm tòi, phát hiện, ôn tập tổng kết, kiểm tra kiến thức. Tuy nhiên, nhiệm vụ quan trọng là phải rút ra được các kết luận khái quát về các vấn đề lịch sử.

Khi dạy học phần V – Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, để giúp học sinh xác định đúng đắn và hiểu sâu sắc những nguyên nhân chủ quan và khách quan dẫn đến thành công của Cách mạng Tháng Tám, giáo viên có thể chia lớp thành các nhóm nhỏ, đưa ra nội dung cho các em trao đổi, thảo luận vấn đề. Để giúp học sinh có thêm thông tin, tổ chức trao đổi thảo luận, giáo viên có thể kết hợp sử dụng các đoạn trích trong “Hồ Chí Minh toàn tập” với sách giáo khoa và các tài liệu khác. Cụ thể, giáo viên có thể trình bày:

Thầy xin nhắc lại quan điểm của các nhà sử học mác-xít Việt Nam, khi nhắc tới Cách mạng Tháng Tám năm 1945, trong Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Tập 3, đã khẳng định: Đảng ta và Hồ Chí Minh đã tích cực “định ra đường lối chiến lược, sách lược... xây dựng lực lượng, xác định thời cơ, thúc đẩy thời cơ chín muồi và chớp thời cơ để giành thắng lợi cho cách mạng” (tr VII). Bây giờ thầy chia lớp thành ba nhóm, kết hợp đoạn trích trên với tìm hiểu nội dung sách giáo khoa, các nhóm hãy trao đổi thảo luận về những vấn đề sau:

STT	Nhóm	Nội dung thảo luận
1	I	Những nguyên nhân chủ quan
2	II	Những nguyên nhân khách quan
3	III	Trong hai nguyên nhân trên, nguyên nhân nào mang tính quyết định? Vì sao?

Sau khi học sinh báo cáo kết quả trao đổi, thảo luận, giáo viên có thể tổng kết, đánh giá và hướng dẫn các em chốt lại các ý chính và rút ra những kết luận khoa học. Cụ thể những nguyên nhân làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám: *Về nguyên nhân chủ quan*: là nhờ truyền thống yêu nước của nhân dân ta; có Đảng Cộng sản và Hồ Chí Minh lãnh đạo với đường lối đúng đắn; là kết quả của 15 năm đấu tranh, chuẩn bị về mọi mặt của Đảng và nhân dân ta; nhờ tinh thần đoàn kết, quyết tâm của toàn dân, sự sáng suốt của Đảng và Hồ Chí Minh trong việc xác định và chớp thời cơ cách mạng. *Về nguyên nhân khách quan*: là nhờ thắng lợi của quân đồng minh làm suy sụp các lực lượng phát xít và tay sai, góp phần tạo ra thời cơ cho cách mạng Việt Nam thắng lợi. Trong hai nhóm nguyên nhân trên thì *nguyên nhân chủ quan mang tính quyết định*; trong đó Đảng lãnh đạo với đường lối đúng đắn là nhân tố quan trọng hàng đầu. Điều đó giải thích tại sao trong cùng hoàn cảnh lịch sử (có cùng điều kiện khách quan), Việt Nam là một trong số ít những dân tộc giành được độc lập.

Tới đây, qua tìm hiểu nội dung bài học, qua lí giải các nguyên nhân làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, học sinh có được câu trả lời rõ ràng và đúng đắn về Cách mạng Tháng Tám (1945), bác bỏ những quan điểm sai trái. Vấn đề đặt ra ở đầu bài đã được các em giải quyết một cách rõ ràng, sáng tạo dựa trên những luận cứ, luận chứng thuyết phục. Việc làm trên cũng có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển ở học sinh năng lực tư duy: phân tích, tổng hợp kiến thức; năng lực thực hành trong học tập lịch sử như: sử dụng các loại tài liệu học tập, vận dụng kiến thức trong học tập, đặt và giải quyết vấn đề, năng lực trình bày và diễn đạt các vấn đề lịch sử. Ngoài ra, còn góp phần quan trọng giáo dục thái độ của học sinh trước các sự kiện, vấn đề lịch sử, quan điểm sử học mácxít, giáo dục tinh cảm đối với Đảng và Hồ Chí Minh, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.

Với những giá trị tư liệu của mình, do đặc điểm của những tài liệu lịch sử Hồ Chí Minh, “Hồ Chí Minh toàn tập” có một ưu thế đặc biệt trong việc tổ chức cho học sinh trao đổi thảo luận, rút ra các kết luận khoa học. Đây cũng là biện pháp quan trọng vào thực hiện tốt mục tiêu bài học; góp phần phát triển ở học sinh năng lực tư duy lịch sử, năng lực sử dụng tài liệu học tập, diễn đạt và vận dụng kiến thức lịch sử trong học tập và trong cuộc sống; học sinh được chủ động trong việc phát hiện và giải quyết vấn đề. Đó là cơ sở khơi dậy hứng thú, đam mê học tập và thực hiện các mục tiêu giáo dục học sinh, nhất là tinh cảm đối với Đảng, Hồ Chí Minh, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh cho các em.

3.4. Sử dụng tài liệu trong “Hồ Chí Minh toàn tập” để kiểm tra hoạt động nhận thức

Khi tiến hành bài học Lịch sử, việc kiểm tra hoạt động nhận thức là công việc có vai trò đặc biệt quan trọng, nhất là đối với cấu trúc bài học nêu vấn đề. Công việc này không chỉ có ý nghĩa trong việc kiểm tra kết quả hoạt động nhận thức độc lập của học sinh mà còn giúp giáo viên thấy rõ được hiệu quả của các phương pháp sư phạm của mình và đưa ra những điều chỉnh cần thiết. Thực hiện tốt việc kiểm tra hoạt động nhận thức của học

sinh còn có tác dụng quan trọng trong việc củng cố, khắc sâu kiến thức cho các em; góp phần quan trọng vào việc phát triển ở học sinh năng lực tư duy, khả năng vận dụng kiến thức trong học tập và diễn đạt những hiểu biết của bản thân.

Để kiểm tra kết quả hoạt động nhận thức của học sinh, giáo viên có thể sử dụng các câu hỏi đưa ra ở đầu bài, hoặc có thể xây dựng câu hỏi mới, tập trung làm rõ những nội dung cơ bản của bài học. Giáo viên có thể tổ chức kiểm tra miệng, có thể tiến hành kiểm tra viết từ 5 đến 10 phút. Thời điểm kiểm tra có thể linh hoạt nhưng thường tiến hành ở cuối tiết học.

Như chúng tôi đã phân tích, với tính chất và giá trị khoa học của mình, việc sử dụng các tài liệu trong “Hồ Chí Minh toàn tập” có một ý nghĩa quan trọng trong việc kiểm tra hoạt động nhận thức của học sinh. Điều này không chỉ giúp các em biết khai thác tổng hợp các nguồn kiến thức, tài liệu nhằm làm sáng tỏ một vấn đề lịch sử mà còn đảm bảo việc tuân thủ nguyên tắc nhận thức lịch sử.

Ví dụ, khi dạy học xong phần II - Phong trào giải phóng dân tộc từ tháng 9-1939 đến tháng 3-1945, để kiểm tra kết quả hoạt động nhận thức của học sinh sau tiết học, giáo viên có thể sử dụng một phần dữ kiện trong câu hỏi nêu vấn đề ở đầu bài để nêu ra câu hỏi:

Em hãy dẫn ra những sự kiện chứng tỏ Đảng ta và Hồ Chí Minh đã tích cực “định ra đường lối chiến lược, sách lược... xây dựng lực lượng” chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền?

Hay khi kết thúc phần III - Khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, giáo viên có thể ra bài tập nhận thức yêu cầu học sinh giải quyết:

Khi nói về Cách mạng Tháng Tám, các nhà nghiên cứu đã khẳng định: dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã “đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa”. Bằng những sự kiện có chọn lọc, em hãy làm sáng tỏ vấn đề trên.

Để giải quyết các bài tập nói trên, học sinh phải tích cực suy nghĩ, nhớ lại kiến thức của bài học, tái hiện các sự kiện, phân tích, lựa chọn, sắp xếp các sự kiện hợp lí, trình bày logic để làm sáng tỏ vấn đề; các em giải đáp được phần nào câu hỏi nêu vấn đề đã nêu ra ở đầu bài học, đầu mục. Qua đó, một là kiến thức của học sinh được củng cố vững chắc hơn, giúp các em nắm vững kiến thức cơ bản của bài học; hiểu biết sâu sắc về quá trình chuẩn bị của Đảng và Hồ Chí Minh, về hình thức vận động của Cách mạng Tháng Tám. Hai là, góp phần phát triển ở học sinh năng lực giải quyết vấn đề, vận dụng kiến thức, hiểu biết trong học tập, năng lực trình bày và diễn đạt. Đồng thời, nâng cao nhận thức cho các em tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. Điều đó có nghĩa là kế hoạch sự phạm của giáo viên trong giờ học đã đạt được kết quả.

Chúng tôi đã tiến hành thực nghiệm (TN) việc sử dụng “Hồ Chí Minh toàn tập” trên cơ sở triết đề vận dụng cấu trúc bài học theo kiểu dạy học nêu vấn đề khi dạy học Bài 16. Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa Tháng Tám (1939-1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, lớp 12 ở Trường THPT chuyên Sơn La (tỉnh Sơn La).

Trao đổi sau tiết học, cả giáo viên và học sinh lớp TN đều có phản hồi tích cực về tiết học. Không khí lớp học sôi nổi, nội dung bài học hấp dẫn, lôi cuốn. Học sinh hứng thú và tích cực hơn trong hoạt động nhận thức. Các em cảm thấy hiểu bài và nắm được những vấn đề cơ bản của bài học, được trải nghiệm một tiết học thú vị. Kết quả kiểm tra kiến thức được thể hiện qua bảng số liệu sau:

Bảng tổng hợp kết quả TNSP từng phần

Lớp/sĩ số HS	Kết quả thực nghiệm (điểm số/tỉ lệ %)			
	< 5	5-6	7-8	8-10
TN: 125 HS	4 - 3,2 %	40 - 32%	72 - 57,6 %	9 - 7,2%
ĐC: 123 HS	14 - 11,4%	69 - 56,1%	38 - 30,9%	2 - 1,6 %

Qua bảng số liệu cho thấy, kiểm tra kết quả nhận thức giữa lớp TN và lớp ĐC có sự khác biệt rất lớn, nhất là ở tỉ lệ học sinh đạt điểm khá, giỏi (64,8% so với 33,5%). Từ đó cho thấy, sử dụng “Hồ Chí Minh toàn tập” trên cơ sở triết đề vận dụng cấu trúc bài học nêu vấn đề có vai trò, ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh trong học tập, nâng cao hứng thú của các em. Quá trình sử dụng tài liệu lịch sử trong “Hồ Chí Minh toàn tập” nêu vấn đề nhận thức, tổ chức cho học sinh tìm kiếm thông tin, trao đổi thảo luận không chỉ đảm bảo cho việc học sinh tích cực, chủ động khám phá, nắm vững kiến thức cơ bản của bài học mà còn có tác dụng to lớn trong việc đạt được mục tiêu bài học, góp phần phát triển các năng lực học sinh, trong đó, đặc biệt là năng lực tư duy và vận dụng kiến thức. Nhờ vậy, đảm bảo cho quá trình nhận thức kiến thức được hiệu quả và vững chắc hơn. Điều học sinh đạt được không chỉ nằm ở kiến thức mà đó là phương pháp tư duy khoa học, là năng lực phân tích, đánh giá các sự kiện, năng lực sử dụng kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ nhận thức và hoạt động thực tiễn. Điều đó cũng cho thấy, đây là biện pháp quan trọng để đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học bộ môn theo hướng tiếp cận phát triển năng lực học sinh.

4. Kết luận

Dạy học nêu vấn đề không phải là một phương pháp dạy học cụ thể mà là một nguyên tắc chỉ đạo việc tiến hành nhiều phương pháp dạy học. Các công việc thực hiện khi dạy học nêu vấn đề là cơ sở đảm bảo xây dựng một cấu trúc bài học theo kiểu dạy học nêu vấn đề. Để thực hiện hiệu quả cấu trúc bài học theo kiểu dạy học nêu vấn đề, sử dụng tài liệu tham khảo nói chung, sử dụng “Hồ Chí Minh toàn tập” có ý nghĩa quan trọng. Những nghiên cứu lí luận và thực tiễn đều khẳng định đây là biện pháp đổi mới phương pháp, nâng cao hiệu quả, chất lượng của bài học Lịch sử.

Tài liệu lịch sử trong “Hồ Chí Minh toàn tập” được sử dụng hiệu quả trong tất cả các khâu của cấu trúc bài học theo kiểu dạy học nêu vấn đề: Từ việc tạo tình huống có vấn đề đầu giờ học, tổ chức cho học sinh tìm kiếm thông tin, giải quyết vấn đề đến kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. Việc sử dụng “Hồ Chí Minh toàn tập” trong tổ chức bài học theo kiểu

dạy học nêu vấn đề không chỉ đảm bảo thực hiện hiệu quả mục tiêu bài học mà còn thể hiện rõ nét tinh thần đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận phát triển năng lực học sinh.

Những kết quả nghiên cứu lí thuyết đã được chúng tôi kiểm nghiệm qua thực nghiệm sư phạm. Điều đó đã khẳng định vai trò, ý nghĩa của việc sử dụng “Hồ Chí Minh toàn tập”, vận dụng cấu trúc bài học theo kiểu dạy học nêu vấn đề trong dạy học Lịch sử; Đồng thời khẳng định ý nghĩa khoa học và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Thị Côi. (2006). *Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học lịch sử ở trường phổ thông*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- I.Ia. Lecle (1968). *Bài tập nhận thức trong dạy học lịch sử* (tài liệu đánh máy, Viện Khoa học Giáo dục, Nguyễn Cao Lũy, Văn Cha dịch).
- I.Ia. Lecle (1977). *Dạy học nêu vấn đề* (người dịch: Phạm Tất Đắc). Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập, Tập 2*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật.
- Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập, Tập 3*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật.

UTILIZING PROBLEM-BASED LESSON STRUCTURE WHEN USING “COMPLETE WORKS OF HO CHI MINH” TO ENHANCE THE EFFECTIVENESS AND QUALITY OF HISTORY TEACHING IN HIGH SCHOOLS

Nguyen Quoc Phap

Tay Bac University

Corresponding author: Email: quocphaptb@gmail.com

Received: 04/5/2017; Revised: 01/10/2017; Accepted: 17/01/2019

ABSTRACT

Using the “Complete Works of Ho Chi Minh” in problem-based teaching is the basic principle of History teaching. Through literature review, the study clarifies the utilization of problem-based lesson structure in using the “Complete Works of Ho Chi Minh” to enhance effectiveness and quality of history lessons. Research results were examined through practical teaching activities in the teaching module “History of Vietnam from 1919 to 1945” in high schools.

Keywords: quality of history lessons, problem-based teaching, the Complete Works of Ho Chi Minh.